TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 194/2022/DS-ST
Ngày 26/10/2022
V/v *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Khưu Liên Dung

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2015/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2015 về *"tranh chấp quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Lâm Thanh T** - sinh năm 1966

Bà **Tạ Hồng C** - sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Số A, ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn*: Ông **Sơn H**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Sơn H: Bà Trịnh Hồng N1 là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà **Sơn Thị H**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp C, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà **Sơn Thị Thị L**, sinh năm 1942

Địa chỉ: Ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà **Sơn Thị P**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông **Sơn N**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp Th2, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

- Ông **Sơn T1**

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Tâm, bà C, ông H, bà N1 có mặt, bà S, bà Son, ông N, bà Thị L, bà Phiên, ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án đồng nguyên đơn ông Lâm Thanh T và bà Tạ Hồng C thông nhất trình bày*:

Năm 2012 vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 2.400m^2 (ngang 26,2m x dài 93,3m) của ông Sơn N, đất nhận chuyển nhượng đã được Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00580 ngày 01/7/2015 đất thuộc thửa 303 tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, lúc chuyển nhượng chỉ trên giấy tờ không có tiền hành đo đạc thực tế.

Sau đó vợ chồng ông bà tiến hành cặm móc rào ranh giới đúng hiện trạng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông Sơn H là người giáp ranh không cho vợ chồng ông bà cắm cột mốc rào mà buộc vợ chồng ông bà phải cắm lùi về phần đất của ông bà cách ranh đất với ông Sơn H chiều ngang 3,5m x chiều dài 93,3m = 326,55m^2, vợ chồng ông bà không đồng ý với yêu cầu của ông H nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Nay vợ chồng ông bà yêu cầu ông H trả phần đất diện tích đo đạc thực tế là 365,2m^2. Hiện trạng đất tranh chấp là con mương và một phần bờ. Diện tích con mương thì hiện nay ông H sử dụng, còn diện tích phần bờ thì hiện nay vợ chồng bà đang quản lý, sử dụng.

** Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Sơn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị S cùng thống nhất trình bày*:

Cha mẹ ruột ông là ông Sơn S (chết cách nay 9 năm) và mẹ là bà Kim Thị Anh (chết cách nay 10 năm). Ông Sơ và bà Anh có 5 người con gồm: bà Sơn Thị P, ông Sơn T1, ông Sơn N, bà Sơn Thị H và ông. Ông Sơn S có sống chung với

người vợ trước có 01 người con là chị Sơn Thị Thị L.

Khi ông Sơ và bà Anh còn sống có khai phá được phần đất tọa lạc tại ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu. Ông Sơn S có đi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đã khai phá và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1991.

Năm 1984 ông Sơ đã chia quyền sử dụng đất của ông Sơ và bà Anh tạo lập được cho các anh em ông là bà Sơn Thị P, ông Sơn T1, ông Sơn N, bà Sơn Thị H và bà Sơn Thị Thị L, phần đất ông Sơn S cho ông là phần đất hiện nay ông đang ở và quản lý, sử dụng. Lúc ông Sơ chia cho các anh em ông thì không có đo vẽ cụ thể, chỉ nói miệng, không có làm giấy tờ gì. Tuy nhiên, các phần đất của anh em của ông hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, riêng phần đất của ông thì chưa được cấp giấy chứng nhận vẫn do ông Sơn S đứng tên. Sau khi chia đất cho các con khoảng 2 năm thì ông Sơn S bị bệnh tâm thần nên đã làm mất hết giấy tờ do đó ông H không cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Sơn S cho Tòa án được.

Năm 2012, em ông là ông Sơn N có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Tâm, bà C phần đất giáp ranh với phần của ông Sơn S cho ông. Lúc chuyển nhượng có cán bộ địa chính xã xuống tiến hành đo đạc phần diện tích đất chuyển nhượng, có sự chứng kiến của ông Sơn N, vợ chồng ông Lâm Thanh T và ông. Sau khi đo đạc xong các bên đã đồng ý với phần đất chuyển nhượng giữa ông N với ông Tâm và có cắm cọc xi măng để làm ranh giới nên ông không đồng ý yêu cầu trả đất của ông Tâm, bà C.

** Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn N trình bày:*

Nguồn gốc đất của ông Sơn N và ông Sơn H là của ông Sơn S. Hiện trạng đất là khi ông Sơn S cho đất có đào 01 con mương và có nói là để xài chung, không có nói con mương thuộc đất của ai. Phần đất ông H sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sơn S và hiện nay ông H chưa chuyển tên. Khi ông Tâm nhận chuyển nhượng đất của ông N không có đi đo, đến khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Tâm có mời địa chính đến đo, lúc đó ông Tâm phát hiện đất của ông N chuyển nhượng cho ông diện tích nhỏ hơn nên phát sinh tranh chấp với ông Sơn H đến nay. Do ông đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong nên ông không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này.

** Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị H, bà Sơn Thị P, bà Sơn Thị Thị L trình bày:*

Nguồn gốc đất của ông Sơn N và ông Sơn H là của ông Sơn S. Hiện trạng đất là khi ông Sơn S cho đất có đào 01 con mương và có nói là để xài chung, không có nói con mương thuộc đất của ai. Phần đất ông H sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sơn S và hiện nay ông H chỉ quản lý chứ chưa chuyển tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do các bà đã được

ông Sơn S chia quyền sử dụng đất xong nên ông không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày tại đơn khởi kiện và các ý kiến trong quá trình tố tụng tại tòa án, các đương sự không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác và không yêu cầu xác minh bổ sung tài liệu chứng cứ khác.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu khởi kiện diện tích 326,55m^2, qua kết quả đo đạc nguyên đơn xác định lại diện tích đất tranh chấp là 365,2m^2 theo kết quả tại bản vẽ mặt bằng hiện trạng đất tranh chấp ngày 10/5/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu. Diện tích đất tranh chấp nhiều hơn so với đơn khởi kiện, tuy nhiên do lúc đầu đo đạc thủ công không chính xác, do đó nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện xác định đất tranh chấp theo kết quả đo đạc thực tế, xác định lại tổng diện tích đất tranh chấp là 365,2 m^2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 BLDS chấp nhận yêu cầu của ông Tâm, bà C yêu cầu ông H trả diện tích đất đo đạc thực tế là 365,2m^2 đất thuộc một phần thửa 303 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu cho ông Tâm, bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ông Lâm Thanh T và bà Tạ Hồng C yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất. Bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Bạc Liêu và có phần đất tranh chấp tọa lạc trên địa bàn thành phố Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Tại đơn khởi kiện ông Lâm Thanh T, bà Tạ Hồng C yêu cầu ông Sơn H trả lại quyền sử dụng diện tích 326,55 m^2. Tuy nhiên qua đo đạc thực tế đất thuộc thửa 303 tờ bản đồ số 08 năm 2017 tại ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc

Liêu, tỉnh Bạc Liêu có định vị, số đo như sau:

Hướng đông giáp phần đất bà Sơn Thị H quản lý, sử dụng có số đo 1,41m.

Hướng tây giáp thửa 302 có số đo 6,75m.

Hướng bắc giáp đất ông Tâm sử dụng số đo 92,82m

Hướng nam giáp đất ông Tâm sử dụng số đo 91,07m

Diện tích 365,2m^2

Trên đất tranh chấp hiện để trống, không có tài sản là cây cối vật kiến trúc gì khác, một phần là ao đìa do ông H sử dụng để xả nước thải sinh hoạt và một phần là bờ vuông của ông Lâm Thanh T.

Các đương sự thống nhất xác định thống nhất với diện tích đất tranh chấp theo xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc thực tế và tại bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất tranh chấp ngày 10/5/2022 là cùng thửa đất với diện tích đất tranh chấp, như vậy diện tích đất tranh chấp nhiều hơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn 365,2m^2 – 326,55m^2 = 38,65 m^2. Hội đồng xét xử xét thấy, diện tích đo đạc thực tế lớn hơn so với diện tích nguyên đơn yêu cầu khởi kiện nhưng đúng vị trí tranh chấp, có cùng thửa đất tranh chấp nên việc Tòa án giải quyết không ảnh hưởng quyền lợi các bên đương sự. Do đó nguyên đơn không cần làm đơn khởi kiện bổ sung.

[2.2] Theo nguyên đơn cho rằng năm 2012, ông Lâm Thanh T, bà Tạ Hồng C nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 2.400m^2 (ngang 26,2m x dài 93,3m) của ông Sơn N, đất nhận chuyển nhượng đã được Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 164779, vào sổ số 00580 ngày 06/5/1991 cho ông Sơn N, điều chỉnh biến động do chuyển nhượng sang tên ông Lâm Thanh T và bà Tạ Hồng C ngày 21/8/2013, đất thuộc thửa 303 tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, lúc chuyển nhượng chỉ trên giấy tờ không có tiến hành đo đạc thực tế. Sau đó vợ chồng ông Tâm, bà C tiến hành cắm mốc rào ranh giới đúng hiện trạng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Sơn H là người giáp ranh không cho vợ chồng ông bà cắm cột mốc rào mà buộc vợ chồng ông bà phải cắm lùi về phần đất của ông bà cách ranh đất với ông Sơn H chiều ngang 3,5m x chiều dài 93,3m = 326,55m^2, vợ chồng ông bà không đồng ý đã xảy ra tranh chấp, phia ông Sơn H xác định không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do phần đất tranh chấp thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Sơn S, ông Sơ đã cho ông H chứ không phải đất của ông Sơn N.

Xét nguồn gốc đất hiện nay ông Lâm Thanh T, bà Tạ Hồng C và ông Sơn H đang quản lý, sử dụng là của cụ ông Sơn S và cụ bà Kim Thị Anh. Năm 1984 cụ Sơ đã chia quyền sử dụng đất cùng là của cụ Sơ và cụ Anh tạo lập được, khi còn sống cụ Sơ đã cho các người con gồm: Bà Sơn Thị P, ông Sơn T1, ông Sơn N, bà Sơn Thị H và bà Sơn Thị Thị L và các phần đất nay đã được cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất. Đối với phần diện tích đất còn lại của cụ Sơ cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó, cụ Sơ giao lại cho ông Sơn H quản lý, sử dụng và hiện nay ông H chưa chuyển tên trên giấy chứng nhận. Phần đất của cụ Sơ cho ông Sơn N đã được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 164779, số vào sổ 00580 ngày 06/5/2091 đất thuộc thửa 303 tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại xã Vĩnh Thuận, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Minh Hải (nay là ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu). Năm 2012 ông Sơn N có chuyển nhượng lại toàn bộ phần đất này cho ông Tâm, bà C, hợp đồng chuyển nhượng đã được công chứng tại Văn phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 10/4/2012 đến ngày 21/8/2013 ông Tâm, bà C đã đăng ký biến động chuyển tên. Phần đất hiện nay đang tranh chấp theo kết quả đo đạc thực tế có diện tích là 365,2m^2 đất thuộc thửa 303, tờ bản đồ số 8. Hiện trạng là ½ con mương do ông Sơn H quản lý, sử dụng và 01 phần bờ vuông nuôi tôm do ông Tâm, bà C quản lý, sử dụng.

Ông H cho rằng phần đất tranh chấp thuộc thửa 302 tờ bản đồ số 08, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ Sơn S nhưng đã bị cụ Sơ xé bỏ khi không còn minh mẫn do đó Tòa án không thu thập được. Hiện nay ông H chưa cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông không xác định được diện tích đất cụ Sơ đã cấp giấy chứng nhận là bao nhiêu. Tuy nhiên, tại Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Sơn N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 164779 diện tích 2.400m^2, cụ Sơn S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 164803 diện tích 8.000m^2 và tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Sơ và ông N là được cấp theo hình thức đại trà theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 31/01/1991 là tài liệu chứng cứ được các đương sự thừa nhận không phải chứng minh.

Theo mặt bằng hiện trạng phần đất tranh chấp giữa ông Tâm và ông H do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu đo đạc thì diện tích đất tranh chấp là 365,2m^2 đất thuộc một phần thửa 303 tờ bản đồ số 8. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/4/2022 thì phần đất hiện nay tranh chấp là ½ cái ao do ông H sử dụng để xả nước thải sinh hoạt phù hợp với lời khai của các người con của cụ Sơ gồm bà Sơn Thị P, ông Sơn N, bà Sơn Thị H và bà Sơn Thị Thị L đều thống nhất xác định khi cụ Sơ còn sống có đào một con mương giáp ranh giữa phần đất của ông Sơn N và cụ Sơ để làm con mương sử dụng chung nên hiện trạng ½ con mương là của ông Tâm và ½ con mương là của ông H. Từ những phân tích trên có căn cứ xác định phần đất hiện nay đang tranh chấp thuộc một phần thửa 303 tờ bản đồ số 8 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tâm, bà C nên căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Tâm, bà C buộc ông H, bà S giao trả diện tích đất đo đạc thực tế là 365,2m^2 thuộc một phần thửa 303 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu cho ông Tâm, bà C.

[2.3] Đối với các tài sản trên đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì

phần ông H quản lý là ao để thoát nước, không có tài sản khác cua rông H nên không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản trên đất.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 6.820.000 đồng, ông Sơn H phải chịu toàn bộ, ông Tâm, bà C đã nộp đủ số tiền này nên ông H hoàn lại cho ông Tâm, bà C.

[4] Về án phí: Ông Sơn H phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Ông Lâm Thanh T và bà Tạ Hồng C không phải nộp án phí, ông Tâm, bà C đã nộp số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng tại biên lai thu số 0001539 ngày 15/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Như đã nhận định trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 97 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 25 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh T và bà Tạ Hồng C đối với ông Sơn H.

2. Buộc ông Sơn H và bà Huỳnh Thị S giao cho ông Lâm Thanh T và bà Tạ Hồng C quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa 303 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại ấp BT, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có định vị, số đo như sau:

Hướng đông giáp phần đất bà Sơn Thị H quản lý, sử dụng có số đo 1,41m.

Hướng tây giáp thửa 302 có số đo 6,75m.

Hướng bắc giáp đất ông Tâm sử dụng số đo 92,82m

Hướng nam giáp đất ông Tâm sử dụng số đo 91,07m

Diện tích 365,2m^2

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí tố tụng là sản là 6.820.000 đồng, buộc ông Sơn H phải chịu toàn bộ, ông Tâm, bà C đã nộp đủ số tiền này nên ông H hoàn lại cho ông Tâm, bà C 6.820.000 đồng.

4. Về án phí: Ông Sơn H phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Ông Lâm Thanh T và bà Tạ Hồng C không phải nộp án phí, ông Tâm, bà C đã nộp số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng tại biên lai thu số 0001539 ngày 15/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh